

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP NKC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP NKC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NKC VIETNAM INDUSTRIAL EQUIPMENT CO., LTD

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109478394

3. Ngày thành lập: 29/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, ngách 199, ngõ Quan Thổ 1, phố Tôn Đức Thắng, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988 012 696

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, gia công, lắp ráp hệ thống lọc bụi, thiết bị lọc bụi, túi lọc bụi và máy móc thiết bị công nghiệp; chế tạo và lắp đặt thiết bị tạo nhiệt – tạo hơi, thiết bị áp lực và thiết bị sản xuất năng lượng, hệ thống chống sét, hệ thống cảnh báo bảo vệ chống cháy nổ, chống trộm, hệ thống thông gió và điều hòa không khí, hệ thống chiếu sáng, hệ thống thủy lực và khí nén.	3290(Chính)
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; - Chế biến và bảo quản thủy sản khô; - Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản.	1020
3.	In ấn (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1811
4.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ dập khuôn tem)	1812
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gấp lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: Dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng; - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại; (Trừ các loại Nhà nước cấm)	2599
8.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
9.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
12.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
13.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

22.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn; - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu;	4229
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4511
34.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa	4610
36.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn chế phẩm vệ sinh: Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...	4649
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác : + Bán buôn hệ thống lọc bụi, thiết bị lọc bụi; + Bán buôn thiết bị tạo nhiệt – tạo hơi, thiết bị áp lực và thiết bị sản xuất năng lượng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc.	4659
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác	4663

46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn túi lọc bụi; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn phân bón (Điều 42 Luật Trồng trọt 2018); - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Khoản 6 Điều 1 Luật phòng cháy chữa cháy năm 2013); - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu + Bán buôn bột giấy; + Bán buôn đá quý; + Bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn hệ thống chống sét, chống trộm, hệ thống thông gió và điều hòa không khí, hệ thống thủy lực và khí nén. (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)(Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4669
47.	Bán buôn tổng hợp	4690
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Nghị định 68/2016/NĐ-CP)	5210
49.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Giám sát thi công xây dựng; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư (Khoản 8, 27, 28, 33,37 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP)	7110
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
55.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

56.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
57.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 3 Nghị định 69/2018/NĐ-CP)	8299
59.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
60.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
61.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Lắp đặt, sửa chữa, làm lại và điều chỉnh thiết bị cơ khí hoặc điện tử, bộ phận khóa điện, kết an toàn.	8020

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ HOA Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 02/10/1981 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 040181000194
 Ngày cấp: 03/08/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1004-17T1, chung cư Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: Số 9, ngách 199, ngõ Quan Thổ 1, phố Tôn Đức Thắng, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội